**TIẾNG VIỆT
BÀI 40 : ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN** (Tiết 106 - 10

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng :**

- Nắm vững cách đọc các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, đi; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các văn om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Phát triển năng lực**:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cảu có những từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua truyện kể Hai người bạn và con gấu. Qua câu chuyện, HS bước đầu được rèn luyện kĩ năng đánh gìá tình huống, xử li vần để trong các tình huống và kỹ năng hợp tác.

**3.** **Phát triển phẩm chất:**

- Thêm yêu thích môn học

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

 **2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** (2- 3 ’ ) ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích**thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào**bài học.****b. Cách tiến hành*****-**Hát -HS viết om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi-Giới thiệu bài **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ** ( 12-13’ )***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.* ***b.Cách tiến hành:*** Đọc tiếng: -GV yêu cầu HS đọc trơn thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gìan ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: khóm, góm, thơm, hẻm, đếm, ghim, chụp, bãi, dạy, đẩy, nói, gội, lời.- Đọc từ ngữ: -GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).**3. Đọc đoạn** ( 11-12’ )- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.- GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học? GV thực hiện tương tự với các câu còn lại- GV gìải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).GV đọc mẫu.- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Nhím con ra bãi cỏ để làm gì (tìm cái ăn)? Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ (vô số quả chín và thơm ngon)? Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng” (tốt bụng)? Tại sao em chọn từ đó (vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn).GV và HS thống nhất câu trả lời.**4. Viết câu** ( 10 ph )- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu "Voi con có vòi dài”, chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết-HS viết om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi-Hs đọc- HS đọc- HS đọc- HS đọc: khóm, góm, thơm, hẻm, đếm, ghim, chụp, bãi, dạy, đẩy, nói, gội, lời.-HS tìm-Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lờ ithông minh” hay “tốt bụng” (tốt bụng)? -Hs trả lời :vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn).-Hs lắng nghe-HS viết HS nhận xét |

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (12- 13’**)*****a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích**thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào**bài học.****b. Cách tiến hành*****\* Kể chuyện**a. Văn bảnHAI NGƯỜI BẠN VÀ CON GẤUMột ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gáy, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gây liên nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và gìả chết. Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gây từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: "Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thẩm điều gì với cậu thế?” Chàng béo nhìn chàng gầy với vẻ thất vọng và trả lời: “Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.”(Theo Truyện ngụ ngôn của Edop)**2. GVkể chuyện, đặt câu hỏi và HSTL** (13’) Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.Đoạn 1: Từ đầu đến một con gấu xuất hiện. GV hỏi HS:1. Hai người bạn đi đâu?2. Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?Đoạn 2: Tiếp theo đến gìả chết. GV hỏi HS:3. Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?4. Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?Đoạn 3: Tiếp theo đến tưởng rằng anh đã chết. GV hỏi HS:5. Con gấu làm gì chàng béo?6. Vì sao con gấu bỏ đi?Đoạn 4: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS:7. Anh gây hỏi anh béo điều gì?8. Anh béo trả lời anh ấy thế nào?9. Theo em, anh gây có phải là người bạn tốt không? Tại sao?GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.**3 . HS kể chuyện** (7- 8 ’ )- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cũng có thể cho HS đồng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.**4. HĐVD trải nghiệm:** (2- 3’)***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống .****b.Cách tiến hành:*** Mục tiêu : Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhim, chốn hội. | Hs lắng nghe-HS lắng nghe-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lời-HS kể-HS kể-HS lắng nghe-Hs trả lời-Hs trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..……………………………………

………………………………………………………………………………………..